

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 133/2017/HSST

Ngày 14 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Thủy
2. Ông Nguyễn Duy Khiêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Văn N, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại C, Lạng Sơn. Trú tại: Thôn K, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Đàm Thị V; vợ; con: Chưa có; tiền sự; tiền án: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào 14 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, tổ công tác của Công an phường Đ, thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 18 đường Chu Văn An, phường Đ, thành phố L phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Hoàng Văn N 02 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn N khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy từ năm 2016 cho đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2017, N từ thị trấn Đ, huyện C đi ô tô đến thẳng khu vực công sau chợ Đ, gặp một người đàn ông tên "S" không rõ họ, địa chỉ để hỏi mua ma túy. Do N không có tiền nên nhờ S đi cầm cố chiếc điện thoại để lấy tiền mua ma túy. S đi hỏi một cửa hàng mua, bán điện thoại sau đó ra nói với N "Điện thoại này không có giá trị lắm". N nhờ S cầm cố chiếc điện thoại lấy 200.000 đồng (hai trăm

ngàn) để mua ma túy. S đồng ý rồi đưa cho N một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có hai gói nhỏ đựng chất ma túy và dặn "Nếu có ai kiểm tra thì vứt đi". Sau đó S điều khiển xe mô tô Wave màu tím, không có biển kiểm soát chở N đi đón ô tô khách, khi đến đoạn đường Chu Văn An thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang N tàng trữ hai gói ma túy, còn S kịp thời phóng xe chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 203/KL-PC54 ngày 27/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi đến giám định đều là chất ma túy Heroin trọng lượng 0,141 gam.

Tại bản Cáo trạng số 142/KSĐT ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận đúng như bản Cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N thừa nhận do mắc nghiện ma túy từ năm 2016 và để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo thường lên thành phố L mua ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2017, bị cáo đi ô tô khách từ cửa khẩu Hữu Nghị, thị trấn Đ, huyện C đến thẳng khu vực cổng sau chợ Đ gặp một người đàn ông tên "S" trước đó bị cáo đã mua ma túy với S nhiều lần, nhưng không rõ họ và địa chỉ. Trong lúc không có tiền và đang cần ma túy để sử dụng nên bị cáo N nhờ S cầm cố chiếc điện thoại lấy 200.000 đồng (hai trăm ngàn) để đổi ma túy, khi nào có tiền sẽ chuộc lại. Trên đường đi S đưa cho N một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có hai gói ma túy và nói "nếu có ai kiểm tra thì vứt đi". Sau đó S điều khiển xe mô tô cùng bị cáo trên đường Chu Văn An thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo bỏ vỏ bao thuốc lá xuống đường và nhảy xuống xe định chạy thì bị lực lượng Công an giữ được bị cáo dẫn quay trở lại nhặt vỏ bao thuốc lá mà trước đó bị cáo đã bỏ xuống đường. Khi kiểm tra bên trong có

hai gói nhỏ chất bột màu trắng, bị cáo được dẫn giải về trụ sở Công an phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Tại bản giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy được niêm phong trong một phong bì thư gửi đến giám định là chất ma túy Heroin trọng lượng 0,141g. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với bản tự khai, các biên bản lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn Nghĩa là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là một nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là mầm mống của tội phạm hình sự khác. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định mức khởi điểm và mức cao nhất của khung hình phạt đều nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt có phần nghiêm khắc so với lượng ma túy bị cáo phạm tội. Tuy nhiên do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, vì vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, từ bỏ ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết, nhằm răn đe và phòng ngừa những người có tư tưởng tương tự.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên "S" đã bán ma túy, do bị cáo không biết họ và địa chỉ khi giao dịch. Cơ quan điều tra đã thẩm tra, xác minh không làm rõ được nên không có căn cứ khởi tố. Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

Về xử lý vật chứng: Gồm 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, đây là chất gây nghiện do Nhà nước nghiêm cấm lưu hành. Do đó tịch thu, tiêu hủy theo tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/8/2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Đức Hải